|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn:** 10/12/2024  **Ngày dạy:** …………….. | **BGH kí duyệt** |

**TIẾT 62, 63/ BÀI 24. VIRUT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau khi thực hiện bài học này HS sẽ

-Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virut. Nhận dạng được virut chưa có cấu tạo tế bào.

- Nêu được vai trò của virut trong thực tiễn. Trình bày được một số bệnh do virut gây ra và nêu được một số biện pháp phòng chống bệnh do virut.

- Giải thích được tại sao virut không được xem là cơ thể sống.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân và của nhóm khi tìm hiểu về virus.

- Giao tiếp và hợp tác: Tương tác tích cực với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về virus, các bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chống.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải thích được một số bệnh do virus gây ra trong thực tiễn dựa trên kiến thức đã học.

**2.2. Năng lực chuyên biệt**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus; Nhận dạng được virus chưa có cấu tạo tế bào; Nêu được một số vai trò của virus trong thực tiễn và một số bệnh do virus gây ra; Trình bày dược một số biện pháp phòng chống bệnh do virus,

- Tìm hiểu tự nhiên: Tìm kiếm thông tin về lợi ích và tác hại do virus gây nên; Viết được báo cáo mô tả các biểu hiện bệnh do virus gây nên và cách phòng chóng để tuyên truyền, phổ biến về bệnh do virus.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng các kiến thức đã học để phòng chống các bệnh do virus gây ra.

- Năng lực sử dụng CNTT và TT: Truy cập mạng, tìm kiếm tài liệu.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, chịu khó nghiên cứu thông tin trong sgk, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về hình dạng, cấu tạo và vai trò của virut.

- Biết cách bảo vệ bản thân, tuyên truyền và vận động người thân chủ động phòng tránh một số bệnh do virut gây ra thông qua hoạt động tìm hiểu về vai trò của virut.

- Tích cực, có trách nhiệm trong hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân và của nhóm.

- Trung thực trong học tập, đánh giá các kết quả học tập của bản thân và các bạn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

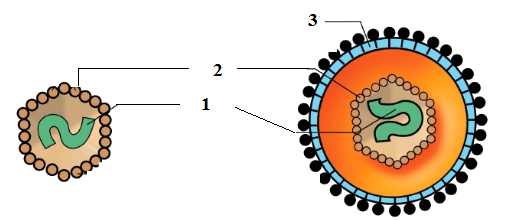
- Hình vẽ: 24.1, 24.2- SGK/109; 24.3- SGK/110; 24.4, 24.5, 24.6, 24.7 – SGK/111

- Thông tin về thể thực khuẩn, video về hậu quả của virut corona.

- Phiếu học tập:

**Phiếu học tập số 1.** Đánh dấu (x) vào cột 1, 2, 3 và đưa ra kết luận ở cột số 4.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên virut | Dạng xoắn  (1) | Dạng hình khối  (2) | Dạng hỗn hợp  (3) | Kết luận về hình dạng của virut  (4) |
| 1 | Khảm thuốc lá |  |  |  |  |
| 2 | Corona |  |  |  |
| 3 | Dại |  |  |  |
| 4 | Viêm kết mạc |  |  |  |
| 5 | HIV |  |  |  |
| 6 | Thực khuẩn thể |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2.** Điền chú thích cho cấu tạo virut

1……………………

2……………………

3……………………

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Đọc trước bài

- Chuẩn bị sách vở, bút… đầy đủ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Kể tên một số đại dịch lớn trên thế giới, nêu nguyên nhân, hậu quả và cách phòng chống các đại dịch đó.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- Tổ chức thông qua trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

+ Công bố luật chơi.

+ GV làm quản trò tổ chức cho cả lớp cùng chơi.

+ Trao quà cho HS đoán chính xác.

- GV Hỏi: *Nguyên nhân nào dẫn đến các đại dịch trên. Nêu hậu quả và biện pháp phòng chống các đại dịch đó. Để giải quyết được các vấn đề trên chúng ta tìm hiểu bài ngày hôm nay.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về hình dạng và cấu tạo của virut.**

**a. Mục tiêu**

- Quan sát hình ảnh của một số loại virut xác định hình dạng của nó và rút ra kết luận.

- Xác định cấu tạo cấu virut trên sơ đồ câm từ đó rút ra kết luận về cấu tạo của virut.

- Từ cấu tạo của virut phân biệt với cấu tạo của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, giải thích được tại sao virut lại sống kí sinh nội bào bắt buộc và không được xem là cơ thể sống.

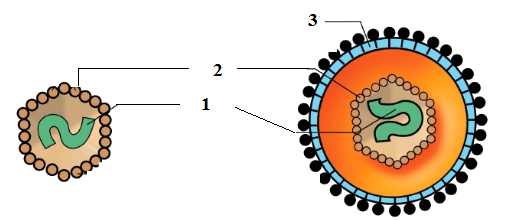
**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| *\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:* GV yêu cầu HS quan sát hình 24.1, 24.2- SGK/ 109 làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi; sau đó thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập 1,2.  ***Phiếu học tập số 1. Đánh dấu (X) vào cột 1, 2, 3 và đưa ra kết luận ở cột số 4.***  ND đã hoàn thành dưới  ***Phiếu học tập số 2. Điền chú thích cho cấu tạo virut***  ND đã hoàn thành dưới  ***GV hỏi thêm:***  ***Virut có những hình dạng và cấu tạo như thế nào?***  - Hình dạng:  Dạng xoắn: virus khảm thuốc lá, virus dại.  Dạng hình khối: virus cúm, virus viêm kết mạc.  Dạng hỗn hợp: thực khuẩn thể (phage).  - Cấu tạo: Virus có cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phẩn lõi chứa vật chất di truyền, một số vi rút có thêm lớp vỏ ngoài.  ***Cấu tạo của virut có đặc điểm gì khác so với cấu tạo của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?***  Virus có cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phẩn lõi chứa vật chất di truyền, một số vi rút có thêm lớp vỏ ngoài. Chưa có nhân hoặc vùng nhân → Chưa có cấu tạo tế bào.  ***Tại sao virut lại sống kí sinh trong môi trường nội bào bắt buộc và không được xem là cơ thể sống?***  Virut chưa có cấu tạo tế bào, chúng chỉ sống khi kí sinh trong tế bào vật chủ mà không tồn tại và sống trong môi trường thiên nhiên khi ở ngoài cơ thể vật chủ. Vì vậy chúng không được xem là cơ thể sống.  *\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:*  - HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi thảo luận trong để thực hiện yêu cầu của GV  *\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:*  - HS cử đại diện trả lời, các nhóm khác lắng nghe, suy nghĩ, thảo luận nhanh, nhận xét  *\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*  - GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS dựa trên mức độ chính xác so với câu đáp án.  - GV chuẩn hóa kiến thức | - Có 3 hình dạng đặc trưng: Dạng xoắn, dạng hình khối và dạng hỗn hợp.  - Cấu tạo: Virus có cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phẩn lõi chứa vật chất di truyền, một số vi rút có thêm lớp vỏ ngoài. |

**Phiếu học tập số 1.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên virut | Dạng xoắn  (1) | Dạng hình khối  (2) | Dạng hỗn hợp  (3) | Kết luận về hình dạng của virut  (4) |
| 1 | Khảm thuốc lá | x |  |  | *Virut có 3 hình dạng đặc trưng: Dạng xoắn, dạng hình khối và dạng hỗn hợp.* |
| 2 | Corona |  | x |  |
| 3 | Dại | x |  |  |
| 4 | Viêm kết mạc |  | x |  |
| 5 | HIV |  | x |  |
| 6 | Thực khuẩn thể |  |  | x |

**Phiếu học tập số 2.**

****

1. Phần lõi

2. Vỏ prôtein

3. Vỏ ngoài

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vai trò của virut.**

***Hoạt động 2.2.1: Tìm hiểu lợi ích của virut.***

**a. Mục tiêu:** Kể tên được một số loại virut và lợi ích của nó.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| *\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:* GV yêu cầu HS quan sát hình 24.1, 24.2- SGK/ 109 làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi; sau đó thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập 1,2.  GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5-6 HS).  Mỗi nhóm bắt thăm để lựa chọn tấm thẻ mầu tương ứng để trình bày hiểu biết theo yêu cầu của tấm thẻ mà nhóm đã lựa chọn:  + Xanh: virut có lợi.  + Đỏ: Virut có hại  + Hồng: Vừa có lợi vừa có hại.  + GV yêu cầu trả lời câu hỏi: ***Nêu lợi ích của virut?***  - Virus được ứng dụng trong sản xuất các chế phẩm sinh học (interferon, thuốc kháng sinh, vaccine…  - Trong nông nghiệp, virus được sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu.  - Ngoài ra, virus còn được sử dụng nhiều trong nghiên cứu.  *\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:*  - HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi thảo luận trong để thực hiện yêu cầu của GV  *\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:*  - Một số học sinh trình bày trước lớp sự lựa chọn của mình.  - HS trình bày sự lựa chọn của mình, các HS khác phản biện.  *\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*  - GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS/ nhóm HS dựa trên mức độ chính xác so với các câu đáp án..  - GV chuẩn hóa kiến thức | - Virus được ứng dụng trong sản xuất các chế phẩm sinh học (interferon, thuốc kháng sinh, vaccine…  - Trong nông nghiệp, virus được sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu.  - Ngoài ra, virus còn được sử dụng nhiều trong nghiên cứu. |

***Hoạt động 2.2.2: Tìm hiểu bệnh do virut gây ra và biện pháp phòng chống.***

**a. Mục tiêu:** Nêu được biểu hiện con đường lây truyền, biện pháp phòng chống các bệnh do virut như: virut corona, virut sốt xuất huyết, virut cúm, virut dại, virut HIV…

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| *\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân học sinh quan sát hình 24.3, 24.4, 24.5, 24.6, 24.7 - SGK/110, 111, đọc thông tin trong SGK/ 112  ***Hoàn thiện bảng theo mẫu sau?***  ND bảng cần hoàn thành: Chữ in nghiêng  ***Nêu con đường lây truyền và biện pháp phòng chống các bệnh do virut gây ra?***  - Virus xâm nhập vào cơ thể bằng con đường tiếp xúc trực tiếp thông qua hô hấp hoặc qua đường truyền máu, từ mẹ sang con, tiêm chích ma tuý, dùng chung bơm kim tiêm, quan hệ tình dục,...  - Để phòng chống bệnh do virus gây ra, chúng ta phải ngăn chặn các con đường truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh, ...  *\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm, thảo luận nguyên nhân, biểu hiện, con đường lây truyền và cách phòng chống bệnh do virut gây sốt xuất huyết, virut cúm, virut khảm cà chua…gây ra  *\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:*  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  *\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*  - GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS/ nhóm HS dựa trên mức độ chính xác so với các câu đáp án, …  - GV chuẩn hóa kiến thức  ***GV mở rộng kiến thức*** về dịch Covid-19  - Tác Hại của bệnh  - Biện pháp phòng bệnh (Thông điệp 5K của bộ y tế) | - Virus xâm nhập vào cơ thể bằng con đường tiếp xúc trực tiếp thông qua hô hấp hoặc qua đường truyền máu, từ mẹ sang con, tiêm chích ma tuý, dùng chung bơm kim tiêm, quan hệ tình dục,...  - Để phòng chống bệnh do virus gây ra, chúng ta phải ngăn chặn các con đường truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh, ... |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên bệnh** | **Tác nhân**  **gây bệnh** | **Biểu hiện bệnh** |
| Bệnh cúm ở người | *Virus cúm* | *Sốt, đau đầu, đau họng, sổ mũi.* |
| Bệnh sốt xuất huyết | *Virus Dengue* | *Đau đầu, sốt cao, đau sau đáy mắt, phát ban, chảy máu cam, nôn.* |
| Bệnh cúm ở gà | *Virus cúm gia cầm* | *Xù lông, mắt ướt kèm nhèm, cơ thể mệt mỏi, ủ rũ, chậm chạp.* |
| Bệnh khảm ở cây cà chua | *Virus khảm cà chua* | *Khảm loang lổ trên lá, nặng thì làm cho lá xoăn, cong queo, nhãn nhúm.* |
| Bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) | *Virut corona* | *- Ho, sốt, sổ mũi, đâu đầu, đau cơ*  *- Nặng gây tổn thương phổi khó thở, tử vong* |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học trong bài trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.

**b. Tổ chức thực hiện:**

\* GV chuyển giao nhiệm vụ: chiếu các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận

**Câu hỏi trắc nghiệm:**

**Câu 1.** Hình bên mô phỏng hình dạng và cấu tạo của virus nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Virus khảm thuốc lá.  **B.** Virus corona.  **C.** Virus dại.  **D.** Virus HIV. |  |

**Câu 2.** Quan sát hình dưới đây và xác định cấu tạo của virus bằng cách lựa chọn đáp án đúng.

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** (1) Vỏ ngoài, (2) vỏ protein, (3) Phần lõi.  **B.** (1) Vỏ protein, (2) vỏ ngoài, (3) Phần lõi.  **C.** (1) Phần lõi, (2) Vỏ protein, (3) vỏ ngoài.  **D.** (1) Vỏ ngoài, (2) Phần lõi, (3) vỏ protein. |  |

**Câu 3.** Virus sống kí sinh nội bào bắt buộc vì chúng

**A.** có kích thước hiển vi. **B.** có cấu tạo tế bào nhân sơ.

**C.** chưa có cấu tạo tế bào. **D.** có hình dạng không cố định.

**Câu 4.** Trong các bệnh sau đây, bệnh nào do virus gây nên?

**A.** Bệnh kiết lị. **B.** Bệnh dại.

**C.** Bệnh vàng da. **D.** Bệnh tả.

**Câu hỏi tự luận**

**Câu 1.** Sau khi học bài virus, bạn Linh nói: "Virus là một dạng sống đặc biệt". Em hãy giải thích câu nói của bạn Linh.

**Câu 2.** Theo báo cáo của Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế, năm 2020 tình hình bệnh dại có chiều hướng gia tăng. Tính đến hết tháng 08/2020, cả nước đã ghi nhận bốn mươi tám trường hợp tử vong do bệnh dại tại hai mươi hai tỉnh, thành phố; tăng bốn trường hợp so với cùng kì năm 2019. Em hãy cho biết nguyên nhân gây bệnh dại. Cần làm gì để phòng tránh nguy cơ mắc bệnh dại?

**Câu 3.** Virus có vai trò gì đối với con người? Hãy kể tên một số ứng dụng có ích của virus trong thực tiễn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4.** Quan sát hình bên và cho biết biểu hiện có thể xuất hiện ở người bị nhiễm virus corona và biện pháp phòng chống. |  |

**Câu 5.** Em hãy kể tên một số bệnh do virus gây ra có thể phòng tránh bằng cách tiêm phòng vaccine.

**Câu 6.** Tại sao các bác sĩ thường khuyên chúng ta nên tiêm phòng vaccine và tăng cường sức đề kháng để vượt qua các bệnh do virus gây nên?

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân học sinh vận dụng kiến thức, hoàn thành nội dung các câu hỏi.

*\* Báo cáo:* Đại diện học sinh trả lời từng câu hỏi.

*\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*

- Nhận xét kết quả làm việc của học sinh.

- Chuẩn hóa kiến thức: Chiếu đáp án sau mỗi câu trả lời.

Trắc nghiệm: 1-A; 2-C; 3-C; 4-B

Tự luận:

**Câu 1.** Virus là một dạng sống đặc biệt vì virus sống kí sinh nội bào bắt buộc, khi ra khỏi tế bào vật chủ, virus tồn tại như một vật không sống.

**Câu 2.** Những nguyên nhân làm lây lan bệnh dại ở động vật (nhất là ở chó) sang người: Chó mang virus dại cắn, cào rách da người hoặc bắn dịch từ nước bọt mang virus dại vào các vết thương hở ở người. Khi bị chó cắn, cần đến ngay cơ sở y tế đủ chức năng để tiêm phòng dại.

**Câu 3.** Mặc dù virus gây nhiều bệnh cho con người, động vật và thực vật nhưng virus cũng có lợi trong đời sống và thực tiễn như: virus được sử dụng trong nghiên cứu khoa học, sản xuất các chế phẩm sinh học như vaccine, thuốc trừ sâu sinh học,...

**Câu 4.** Một số biểu hiện có thể có ở người bị nhiễm virus corona: sốt hoặc ớn lạnh, ho, hụt hơi hoặc khó thở, mệt mỏi, đau cơ hoặc đau người, đau đầu, mất vị giác hoặc khứu giác, đau họng. Có khi người bị nhiễm virus corona không có các biểu hiện trên nên chúng ta phải thực hiện các biện pháp phòng tránh cẩn thận như: đeo khẩu trang, rửa tay thường xuyên với xà phòng dưới vòi nước, tránh tiếp xúc với nguồn gây bệnh.

**Câu 5.** Một số bệnh do virus gây nên có thể phòng tránh bằng cách tiêm phòng vaccine như: bệnh dại, bệnh sởi, bệnh quai bị, bệnh cúm,...

**Câu 6.** Đối với các bệnh từ virus, không thể sử dụng thuốc kháng sinh mà phải dùng các loại thuốc kháng virus đặc trị. Tuy nhiên, cách tốt nhất để bảo vệ sức khoẻ bản thân là tiêm phòng vaccine đẩy đủ và tập luyện đều đặn để tăng sức đề kháng giúp cơ thể tự vượt qua bệnh.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh do virus gây ra.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- Đóng vai một tuyên truyền viên, em hãy vẽ một bức tranh để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh do virus gây ra.

- GV cho HS về nhà làm áp phích theo nhóm, buổi học sau sử dụng kĩ thuật phòng tranh để khởi động bài mới thông qua triển lãm tranh và thuyết trình nhanh về áp phích của các nhóm.